CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG Lô 44, KCN Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------
Công văn V/v: Giải trình KQKD riêng giữa niên độ 2016 số trước soát xét và sau soát xét	*Tiền Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2016*

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 2016 (đã soát xét) của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Chỉ tiêu	**Niên độ 2016 (từ 01/10/2015 - 31/03/2016)**			
	Trước kiểm toán	**Kiểm toán**	**Chênh lệch**	**% tăng/giảm**
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**4.790.965.113.386**	**4.054.123.363.386**	**(736.841.750.000)**	**-15%**
2. Các khoản giảm trừ	7.865.611.704	7.865.611.704	-	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**4.783.099.501.682**	**4.046.257.751.682**	**(736.841.750.000)**	**-15%**
4. Giá vốn hàng bán	4.621.454.323.310	3.781.879.245.341	(839.575.077.969)	-18%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**161.645.178.372**	**264.378.506.341**	**102.733.327.969**	**64%**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	144.645.804.903	154.776.648.566	10.130.843.663	7%
7. Chi phí tài chính	144.278.166.637	158.434.457.609	14.156.290.972	10%
Trong đó: Chi phí lãi vay	*114.254.433.703*	*114.282.650.395*	*28.216.692*	*0%*
9. Chi phí bán hàng	140.161.624.345	140.112.843.271	(48.781.074)	0%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.371.632.552	27.478.657.191	10.107.024.639	58%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**4.479.559.741**	**93.129.196.836**	**88.649.637.095**	**1979%**
12. Thu nhập khác	5.244.446.052	1.380.627.718	(3.863.818.334)	-74%
13. Chi phí khác	720.078.899	122.153.799	(597.925.100)	-83%
14. Lợi nhuận khác	**4.524.367.153**	**1.258.473.919**	**(3.265.893.234)**	**-72%**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**9.003.926.894**	**94.387.670.755**	**85.383.743.861**	**948%**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-		-	0%
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	1.556.032.236	1.556.032.236	0%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**9.003.926.894**	**92.831.638.519**	**83.827.711.625**	**931%**

Các điều chỉnh trọng yếu của kiểm toán:
- Loại trừ doanh thu – giá vốn của nghiệp vụ bán hàng phát sinh ở kỳ sau nhưng ghi nhận ở kỳ này
- Ghi nhận doanh thu – giá vốn của nghiệp vụ bán hàng ở kỳ này nhưng ghi nhận ở kỳ sau

Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nói trên làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 83.827.711.625 đồng.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính riêng bán niên 2016 sau soát xét so với số liệu trước soát xét của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1200507529 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÙNG VƯƠNG
TP. MỸ THO - T. TIỀN GIANG

DƯƠNG NGỌC MINH

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu TCKT, VP